

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HS-ST
Ngày 29 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Mơ

Bà Lành Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Tuấn A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 4 năm 1991 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *, đường P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số **, đường D, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân B và bà Nguyễn Thị B1; có vợ là Hoàng Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án và xử lý kỷ luật, nhưng đã từng bị Công an phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn xử lý hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02684/QĐ/XPVPHC ngày 22/8/2011, hình thức phạt tiền, đến nay đã được xóa; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2021, tạm giam từ ngày 07/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Trịnh Thị Thu H1, sinh năm sinh năm 1995. Địa chỉ: *, đường P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Anh T, sinh năm 1993. Địa chỉ hiện nay: Số **, ngõ ***, Phố ***, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Khánh H2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/4/2021, Trịnh Tuấn A một mình đi bộ từ nhà trọ tại số **, đường D, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đến số nhà *, đường P, phường H, thành phố L, để mượn xe mô tô đi có việc riêng. Khi đến, Tuấn A gặp và hỏi mượn xe máy điện, nhãn hiệu YADEA, màu trắng của Trịnh Thị Thu H1 (em gái ruột của Tuấn A), Hà đồng ý cho Tuấn A mượn xe. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe đến quán nước ở khu vực ngã ba Na Làng, phường H, thành phố L ngồi uống nước và chơi điện tử trên điện thoại. Do chơi thua hết số tiền trong tài khoản, nên Tuấn A đã nảy sinh ý định mang chiếc xe máy điện trên đi cầm cố lấy tiền tiếp tục chơi điện tử. Tuấn A điều khiển xe đến cửa hàng cắt tóc của Trần Anh T để vay tiền. Trần Anh T đồng ý cho Tuấn A vay 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và để lại xe máy điện làm tin, không tính lãi, Tuấn A không hẹn ngày quay lại lấy xe. Sau khi nhận được tiền, Tuấn A đi xe taxi ra quán nước via hè trên đường ****, phường Đ, thành phố L tiếp tục chơi điện tử và tiêu xài cá nhân hết số tiền vừa vay được. Do không có tiền chuộc xe và sợ bị gia đình phát hiện, Tuấn A đã đến nhà Nguyễn Khánh H2 để ở nhờ. Ngày 28/4/2021, sau khi yêu cầu Tuấn A trả xe nhiều lần không được, chị Trịnh Thị Thu H1 đã đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc nêu trên. Ngày 04/5/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn thực hiện Lệnh bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trịnh Tuấn A. Tài liệu, đồ vật thu giữ của Trịnh Tuấn A bao gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC, màu xám, số IMEI: 358716057953134, màn hình vỡ, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 05-5-2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Yadea, đã qua sử dụng năm 2021 có giá trị là 14.072.000 đồng (mười bốn triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Ngày 31/5/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại 01 chiếc xe máy điện, nhãn hiệu YADEA, màu trắng, chưa treo biển kiểm soát đã qua sử dụng cho chị Trịnh Thị Thu H1. Sau khi nhận lại tài sản, chị Trịnh Thị Thu H1 không có ý kiến, yêu cầu gì. Ngày 03/6/2021, chị Trịnh Thị Thu H1 có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Tuấn A.

Đối với Trần Anh T là người cho Trịnh Tuấn A vay số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), do được gia đình Trịnh Tuấn A trả đủ số tiền 3.000.000 đồng nên không có yêu cầu, đề nghị gì đối với Trịnh Tuấn A.

Tại Bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 24-6-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trịnh Tuấn A về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, chị Trịnh Thị Thu H1 trình bày giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh T trình bày giữ nguyên lời khai đã khai tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu đề nghị bồi thường đối với bị cáo Trịnh Tuấn A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Tuấn A phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 04/5/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội trở thành người công dân có ích và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều vắng mặt nhưng bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn đề nghị xét xử, giải quyết vắng mặt. Quá trình điều tra, người vắng mặt đều đã có lời khai, xét thấy việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 26/4/2021, Trịnh Tuấn A có hành vi lợi dụng mối quan hệ là anh trai ruột và sự tin tưởng của chị Trịnh Thị Thu H1 đã mượn 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Yadea, màu trắng, chưa gắn biển kiểm soát của chị Trịnh Thị Thu H1, với giá trị là 14.072.000 đồng, mục đích để làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên, do cần tiền chơi điện tử, bị cáo Trịnh Tuấn A đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe, cùng

ngày trên bị cáo Trịnh Tuấn A đã mang chiếc xe trên cầm cố với Trần Anh T được 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân dẫn đến không còn khả năng trả lại chiếc xe cho chị Trịnh Thị Thu H1. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do vậy cần xem xét mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân: Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hơn nữa, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Năm 2011 bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi gây rối trật tự công cộng, đến nay đã được xóa, do đó xác định bị cáo có nhân thân không tốt.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân, nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định phù hợp với hành vi mà bị cáo đã gây ra để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Bị cáo không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC, màu xám, số IMEI: 358716057953134, màn hình vỡ, máy cũ đã qua sử dụng, bị cáo không sử dụng điện thoại vào mục đích chiếm đoạt tài sản cần trả lại cho bị cáo do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[10] Đối với Nguyễn Khánh H2 cho Tuấn A ở nhờ, do không biết Tuấn A thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn không xử lý trong vụ án này, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Tuấn A phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn A 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trịnh Tuấn A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC, màu xám, số IMEI: 358716057953134, màn hình vỡ, máy cũ đã qua sử dụng (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn*).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Tuấn A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo